

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST

Ngày: 28-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường nhà văn hóa khu dân cư B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ng (đã chết) và bà Dương Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25-3-2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn H, sinh năm 1994 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu dân cư C, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học

vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lương Thị T và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25-3-2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hữu G, sinh năm 1995.

Trú tại: khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Dương Văn H, sinh năm 1961.

Trú tại: khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2019, Trần Văn H cùng anh Nguyễn Hữu G đến nhà Nguyễn Văn H1 ở cùng khu dân cư Đ, phường A, thành phố C chơi. Khi G và H chuẩn bị ra về, H1 muốn nhờ H đi mua hộ ma túy đá về để cùng nhau sử dụng nên H1 bảo H “*Lấy hộ chú nửa hộp*”. H hiểu ý của H1 và đồng ý. (Lúc này Nguyễn Hữu G ngồi chơi điện tử không biết việc trao đổi đi mua ma túy giữa H và H1). H1 nói với H “*tao có 1.400.000 đồng, mày trả tiền tao hôm trước*”. H bảo với H1 “*đây cháu có 300.000 đồng trả chú trước*”. Như vậy, tổng số tiền H1 nhờ H mua hộ ma túy là 1.700.000 đồng. H1 cho H mượn xe mô tô loại EXCITER, nhãn hiệu YAMAHA màu đen - đỏ - trắng, BKS: 34C1- 023.22 để đi mua ma túy. H đi xe lên khu vực T thuộc dân cư H, phường S, thành phố C. Tại đây H có gặp C (*không rõ tuổi, địa chỉ*) hỏi mua một túi ma túy đá với giá 1.700.000 đồng. C đồng ý nhận tiền và đưa cho H 01 túi nilon màu trắng bên trong có đựng ma túy. Sau khi mua được ma túy, H đi về nhà H1, vào trong phòng để đồ rồi rút túi ma túy vừa mua được xuống gần vị trí H1 đang ngồi. H1 cầm túi ma túy H vừa mua được lên xem và đặt túi ma túy xuống vị trí cũ rồi đi pha nước, cả ba người ngồi uống nước nói chuyện. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương kiểm tra, lập biên bản thu giữ trong phòng chứa đồ của H 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3x4)cm, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 162/KLGD – PC09, ngày 26 tháng 3 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng xanh niêm phong trong phong bì gửi đến giám định khối lượng là: 1,160 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 1,032 gam Methamphetamine.

Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Chí Linh thu giữ 01 xe mô tô loại EXCITER, nhãn hiệu YAMAHA màu đen - đỏ - trắng, BKS: 34C1- 023.22 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã trả lại cho chủ sở hữu là chị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKS-CL ngày 06/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo H1, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo H1 từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2019.

Xử phạt bị cáo H từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2019.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 1,032 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong 1 phong bì niêm phong số: 162/KLGD-PC09.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Trần Văn H tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2019, tại nhà ở Nguyễn Văn H1 ở khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H1 và Trần Văn H có hành vi cùng nhau tàng trữ trái phép 1,160 gam là ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ vật chứng.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng vẫn cất giấu trái phép 1,160 gam loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân nên hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thành phố Chí Linh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và có tính chất nghiêm trọng đối với xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay tệ nạn ma túy không những là hiểm họa của toàn cầu và gây ra nhiều tác hại cho xã hội mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xem xét xử lý nghiêm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì không có sự bàn bạc, phân công thực hiện. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Bị cáo H1 là người đề xuất, chuẩn bị tiền và phương tiện mua ma túy nên giữ vai trò chính. Bị cáo H đồng phạm với vai trò thực hành tích cực.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bố đẻ của bị cáo H1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX thấy cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể của người bán ma túy cho bị cáo H nên không đủ cơ sở để xử lý.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 1,160 gam Methamphetamine. Sau khi giám định đã hoàn lại 1,032 gam Methamphetamine. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo H1), Điều 17, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 **21** (*hai mươi một*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/3/2019.

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn H **20** (*hai mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/3/2019.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 1,032 gam loại Methamphetamine được gói bằng giấy trắng, bên ngoài là túi nilon màu trắng

đựng trong 1 phong bì niêm phong số: 162/KLGD-PC09. *(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh và Chi cục THADS thành phố Chí Linh ngày 07/5/2019)*

5. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Trần Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà